

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CMR INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CMRI JSC.

2. Mã số doanh nghiệp: 0109381515

3. Ngày thành lập: 19/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 130 đường Hương Ngải, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963.125.364

Fax:

Email: mcuongks@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình (tiểu mục a, điểm 1, khoản 6, điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) ; - Khảo sát địa chất công trình (Tiểu mục b, điểm 1, khoản 6, điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Thiết kế kiến trúc công trình (Tiểu mục a, điểm 1, khoản 8, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp (Tiểu mục b, điểm 1, khoản 8, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Thiết kế cơ - điện công trình (Tiểu mục c, điểm 1, khoản 8, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; (Tiểu mục d, điểm 1, khoản 8, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (khoản 7, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) ; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật (Tiểu mục a, điểm 1, khoản 9, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (Tiểu mục a, điểm 1, khoản 9, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (Tiểu mục a, điểm 1, khoản 9, Điều 1, Nghị	7110

	định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Tiểu mục b, điểm 1, khoản 9, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018); - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; (Tiểu mục a, điểm 1, khoản 11, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng (Tiểu mục b, điểm 1, khoản 11, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) - Đo bóc khối lượng (Tiểu mục c, điểm 1, khoản 11, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; (Tiểu mục d, điểm 1, khoản 11, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Tiểu mục đ, điểm 1, khoản 11, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; (Tiểu mục e, điểm 1, khoản 11, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2018) - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điểm a khoản 13 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 01 năm 2018) - Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện (Điểm a khoản 11 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 01 năm 2018) - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp (Điểm a khoản 10 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 01 năm 2018) - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện (Điểm a khoản 8 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ – CP	
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Khoản 2 Điều 3 và Mục 2 Chương IV Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014) - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Khoản 8 Điều 3 và Điều 74 Luật kinh doanh Bất động sản năm 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Khoản 5 Điều 3 và Điều 75 Luật kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820

3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh Bất động sản 2014)	6810(Chính)
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 8.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TELIN	Tầng 12, tòa nhà số 45, đường Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.800.000	48.000.000.000	60,000	0100525353	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.800.000	48.000.000.000	60,000		
2	HOÀNG THIẾU SƠN	Số 2, ngách 127/76 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	25,000	011637641	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	25,000		

3	NGUYỄN MINH CUỒNG	Số 59 phố Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	7,500	0010790033 20
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	7,500	
4	BÙI ĐÌNH TOÀN	Số 19, ngách 51/5 phố Lãng Yên, tổ dân phố 35, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	7,500	012086304
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	7,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH CUỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *02/06/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001079003320*

Ngày cấp: *07/10/2014*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 59 phố Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 59 phố Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội